THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700100989 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07/11/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01/07/2016.

Địa chỉ: Số 85-87, Lạc Hồng, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 077.3863491

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Dương Thị Thanh Nguyệt

Số điện thoại: 0122 2111277

Số Fax: 0297 3863491

Kiên Giang, tháng 08 năm 2017

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 3

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty 8
3. Danh sách cổ đông 16
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 15/05/2017 16
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 15/05/2017 16
4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/05/2017 16
4. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang, những Công ty mà Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang. ... 17
5. Hoạt động kinh doanh 18
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất 26
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 28
8. Chính sách đối với người lao động 30
9. Chính sách cổ tức 31
10. Tình hình tài chính 32
11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 35
12. Tài sản 36
13. Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng: 37
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 38
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang 42
16. Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần 42
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty 43
1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty 43
2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị 44
3. Cơ cấu và thành viên của Ban Kiểm soát 51
4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc 55
5. Kế toán trưởng 55
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty 56

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Tên tiếng Anh: KIEN GIANG IMPORT & EXPORT JOINT STOCK COMPANY.

Tên giao dịch/viết tắt: KIGIMEX

Vốn điều lệ đăng ký: 254.300.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, ba trăm triệu đồng).

Vốn điều lệ thực góp: 254.300.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, ba trăm triệu đồng).

Trụ sở chính: Số 85-87, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3862491

Fax: 0297 3862309

Logo Công ty:

Website: http://www.kigimex.com.vn

Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc.

Ngày trở thành Công ty đại chúng: 01/07/2016

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700100989 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01 tháng 07 năm 2016, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn gạo	4631 (chính)
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

Stt	Tên ngành	Mã ngành
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp*	4669
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm khác có liên quan *Chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm khác có liên quan (không kinh doanh tại trụ sở Công ty)* *Kinh doanh củi trấu*	4661
5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: bán lẻ bia, nước ngọt, trà xanh các loại, nước yến, nước tinh khiết đóng chai, sương sâm, trái vải,...*	4723
6	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống *Chi tiết: bán buôn nông sản*	4620
8	Bán buôn thực phẩm *Chi tiết: bán buôn thủy sản*	4632
9	Xay sát và sản xuất bột thô *Chi tiết: xay xát*	1061
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: bán lẻ đường, sữa, và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và xác sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (mì, miếng, đóng gói...), thực phẩm khác (cá đóng hộp, cà phê đóng gói, cà phê sữa, sữa milo, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, hạt nêm, trà...) ; thủy sản trong các cửa hàng chuyên danh*	4722
11	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh (bông giấy vệ sinh, tã, nước tẩy, xà bông bột, nước xả, nhang muỗi,...)*	4772
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

Stt	Tên ngành	Mã ngành
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh *Chi tiết: bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan (không kinh doanh tại trụ sở Công ty)*	4730
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Chi tiết: bán buôn xi măng*	4663
18	Trồng lúa	0111
19	Trồng cây lâu năm khác *Chi tiết: trồng cây lâu năm*	0129

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: KGM
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 25.430.000 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 14.200 cổ phiếu (số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của người lao động trong Công ty mua theo hình thức cam kết thời gian làm việc (Căn cứ nội dung theo cam kết của người lao động của KIGIMEX, tổng số lượng cổ phiếu do người lao động được mua thêm theo cam kết tiếp tục làm việc tại công ty sẽ phải hạn chế chuyển nhượng theo Điểm d, Khoản 2, Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần).
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính và hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn

bản pháp luật có liên quan. Tại thời điểm 15/05/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công Ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang là Công ty xuất nhập cảng Nam Hải thành lập từ năm 1975, trực thuộc Công ty xuất nhập cảng Miền Tây, văn phòng chính đặt tại Cần Thơ.

Năm 1976 đổi thành Công ty Ngoại thương Kiên Giang trực thuộc UBND tỉnh Kiên Giang.

Năm 1981 đổi tên thành Công ty Liên hợp xuất khẩu Kiên Giang.

Năm 1982 đổi tên thành Liên Hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang, lúc đó có các Công ty trực thuộc là Công ty xuất nhập khẩu Rau quả, Công ty Dầu thực vật, Cửa hàng Kiều hối, Công ty Nông sản thực phẩm xuất khẩu, Nhà máy đông lạnh khóm, Xí nghiệp đông lạnh thủy sản xuất khẩu (XN I), Đội tàu Sông kiên.

Đến năm 1988 đổi thành Công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang.

Năm 1992, UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 542/UB-QĐ ngày 19/08/1992 về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang và hoạt động theo giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu số 4081004 do Bộ Thương mại cấp ngày 01/03/1993.

Tháng 04 năm 1994, Công ty lương thực Kiên Giang sáp nhập vào Công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang.

Năm 1995, Tổng Công ty lương thực Miền Nam ra Quyết định số 071/TCT/TCLĐ - QĐ ngày 25/11/1995 về việc tiếp nhận Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

Ngày 31/5/2005 Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số: 123/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 07 tháng 11 năm 2005, Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Kiên Giang được cấp giấy chứng nận đăng ký kinh doanh số 1700100989 với vốn điều lệ đăng ký là 20 tỷ đồng.

Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tổng Công ty Lương thực miền Nam. Công ty đã tổ chức thực hiện các công việc theo đúng quy định và kế hoạch đề ra, Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tổ chức buổi đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 08/06/2016, với số lượng cổ phần là 8.582.500 cổ phần, giá trúng đấu

giá bình quân là 10.001 đồng/cổ phần.

Ngày 20/6/2016 Công ty đã được Tổng Công ty chấp thuận cho Công ty được tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 27/6/2016. Từ ngày 01/07/2016 đến nay, Công ty hoạt động bình thường dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Ngày 27/06/2016, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 01/07/2016, Công ty TNHH MTV Lương thực Kiên Giang được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700100989 cấp thay đổi lần thứ 19 với số vốn điều lệ là 254.300.000.000 đồng.

Ngày 05/04/2017, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 1789/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 04/08/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 153/2017/GCNCP-VSD, với tổng khối lượng cổ phiếu đăng ký là 25.430.000 cổ phiếu.

Các thành tích đạt được:

Trên 40 năm thành lập và phát triển, Công ty đạt được rất nhiều thành công trên nhiều lĩnh sản xuất kinh doanh được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội và các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, nhận được nhiều giải thưởng, thành tích xuất sắc trong kinh doanh như:

- Chủ tịch nước phong tặng Huân chương Lao động hạng III
- Thủ tướng Chính phủ tặng Giải bạc Chất lượng Quốc gia, Cờ thi đua.
- Bộ Công Thương xếp hạng trong 10 doanh nghiệp cả nước dẫn đầu về xuất khẩu gạo và nhiều năm liền bình chọn là Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín.
- Bộ Khoa học Công nghệ trao tặng giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
- Bộ Y Tế tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Chăm sóc sức khỏe người lao động.
- Liên hiệp các tổ chức Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam bình chọn Top 100 Thương hiệu Việt.
- Đạt Cúp vàng Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín ngành hàng Lúa Gạo Việt Nam tại các kỳ tổ chức Festival Lúa Gạo Việt Nam.
- Đạt giải thưởng Bông Lúa Vàng Việt Nam - Thương hiệu Vàng chất lượng.
- Hàng năm được Tổng Công ty Lương Thực Niềm Nam, UBND tỉnh Kiên

Giang trao tặng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các mặt công tác.

- Được đạt nhiều Danh hiệu, Giải thưởng, Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen của các Tổ chức Chính trị Xã hội trao tặng trong các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi cổ phần hóa và chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang:

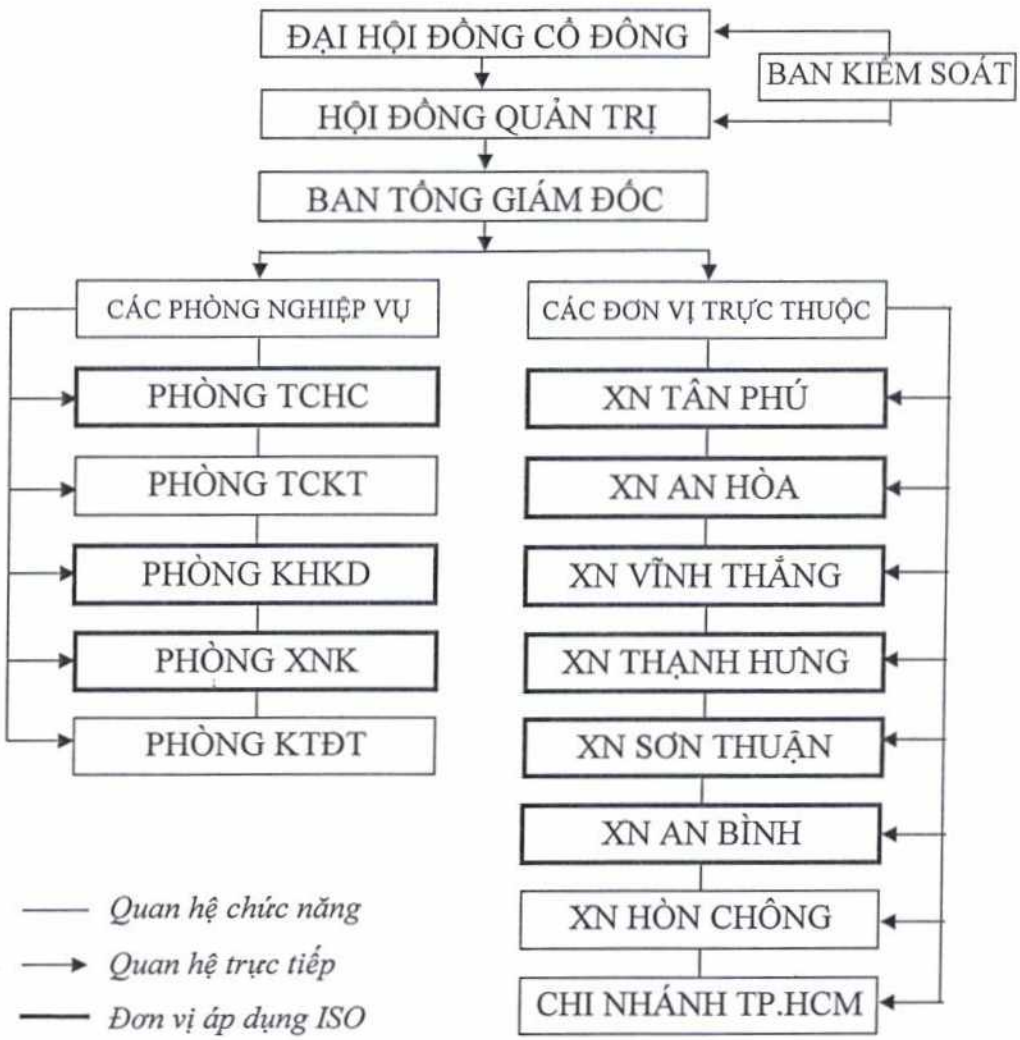

Nguồn: KIGIMEX

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

Ban quản trị:

✓ **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định và thông qua:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

✓ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5

năm thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của BKS như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

✓ **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế, tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

✓ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

<u>Các phòng ban chức năng</u>:

✓ **Phòng Tổ chức Hành chánh:**

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, điều động, cho thôi việc đối với cán bộ công nhân thuộc các Phòng, ban, Nhà máy, Trung tâm và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty sao cho phù hợp với trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, tình hình nhân lực của Công ty, nhằm phát huy khả năng và hiệu quả làm việc cao nhất của người lao động.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác quy hoạch cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật để có kế hoạch đào tạo, sắp xếp hoạt động hiệu quả bền vững.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen

thưởng, kỹ luật, đề xuất nâng lương người lao động trong Công ty.

- Phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Nghiên cứu đề xuất phương án đào tạo, quy trình tuyển dụng, các chế độ chính sách khi cử CB.CNV đi học.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ làm việc, nghỉ ngơi, BHXH, hưu trí, thôi việc, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, xây dựng quỹ lương, các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, theo quy định của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, đi đến của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chinh Nhà nước.

✓ **Phòng Tài chính Kế toán công ty:**

- Thực hiện nhiệm vụ theo luật kế toán, chuẩn mực kế toán và quy chế quản lý tài chính.
- Quản lý thu, chi tài chính theo đúng chế độ quy định, đề xuất giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh sử dụng vốn sao cho hoạt động có hiệu quả nhất và đúng chế độ quy định.
- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.
- Kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, thu chi, sử dụng quỹ và hệ thống tài sản cố định của toàn công ty.
- Theo dõi tình hình xuất, nhập kho vật tư, hàng hóa. Kiểm tra giám sát nghiệp vụ kế toán của các Đơn vị trực thuộc Công ty.
- Tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước. Hàng năm lập báo cáo quyết toán, cân đối thu, chi và phải tính các khoản lãi, lỗ tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách và phân bổ các quỹ trình Tổng giám đốc phê duyệt.

✓ **Phòng Kế hoạch kinh doanh:**

- Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển chung Công ty.

- Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý và kiểm tra mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty về công tác quan hệ giao dịch, đàm phán, trao đổi thông tin, thương thảo nội dung ký kết hợp đồng kinh tế với các thành phần kinh tế, cá nhân bên ngoài cùng các hoạt động kinh doanh khác trong phạm vi cho phép.
- Tham mưu và trực tiếp kinh doanh một số lĩnh vực, mặt hàng theo chức năng nhiệm vụ của Phòng và theo chủ trương của lãnh đạo Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kinh tế, nghiệp vụ kinh doanh, giá cả và tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trong Công ty.
- Tham gia cùng với Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện tốt công tác tham mưu về mặt tài chính chung Công ty trên cơ sở thực thi đúng Pháp luật và sử dụng đồng vốn có hiệu quả.
- Thực hiện nhiệm vụ tham mưu khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

✓ **Phòng Xuất nhập khẩu:**

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu theo kế hoạch được giao.
- Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Xây dựng chiến lược dài hạn trong việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Xây dựng các phương án tổ chức quản lý kinh doanh, xuất nhập khẩu toàn Công ty; theo dõi việc thực hiện các phương án khi được lãnh đạo Công ty phê duyệt.
- Khai thác và xây dựng thị trường xuất nhập khẩu ổn định, lâu dài nhằm đảm bảo yêu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu thị trường giá cả, kịp thời nắm bắt các thông tin diễn biến về thị trường giá cả trong và ngoài nước, tham mưu cho lãnh đạo Công ty về thị trường, về khách hàng và giá bán, giá thu mua phù hợp từng thời điểm.
- Nghiên cứu về cung cầu, thị hiếu của thị trường, tham mưu trong việc đa dạng hóa các sản phẩm để nâng cao khả năng tiêu thụ, đem lại hiệu quả kinh tế cao.
- Thực hiện tiếp thị, quảng cáo với khách hàng, tham gia hội nghị, hội họp về lĩnh vực tiêu thụ, triển lãm hội chợ, giới thiệu sản phẩm ở trong và ngoài nước và các biện pháp thúc đẩy bán hàng.

- Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, xuất nhập khẩu của Công ty với số lượng sản phẩm, giá cả…đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

✓ **Phòng Kế hoạch đầu tư:**

Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc định hướng quản lý, điều hành chiến lược phát triển các dự án đầu tư của Công ty và quản lý Nhà nước. Cụ thể:

- Soạn thảo Quy chế phân cấp quản lý đầu tư, mua sắm trang thiết bị và các quy định khác về công tác đầu tư.
- Quản lý công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, xử lý tải sản và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, chương trình và kế hoạch phát triển các dự án đầu tư ngắn hạn, dài hạn để xác định được định hướng đầu tư và đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm, 5 năm và 10 năm của toàn công ty.
- Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm.
- Chủ trì tổ chức việc lập và thẩm tra, thẩm định và trình Ban lãnh đạo duyệt quyết định đầu tư các dự án đầu tư, các dự án liên doanh, liên kết.
- Chuẩn bị nội dung và tài liệu để Lãnh đạo công ty tiếp xúc, đàm phán với các đối tác về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết để thực hiện dự án.

Các Đơn vị trực thuộc:

Công ty có 08 chi nhánh đang hoạt động gồm:

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp kinh doanh xăng dầu An Bình**

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 018
- Địa chỉ: số 44 Đường Ngô Thời Nhiệm, P.An Bình, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp chế biến lương thực Xuất khẩu An Hòa**

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 019
- Địa chỉ: số 44 Đường Ngô Thời Nhiệm, P.An Bình, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp chế**

biến lương thực Xuất khẩu Thạnh Hưng

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 020
- Địa chỉ: Tổ 2, Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang.

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang tại TP. Hồ Chí Minh**

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 021
- Địa chỉ: 65 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, Tp.HCM.

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp chế biến lương thực Xuất khẩu Tân Phú**

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 022
- Địa chỉ: Tập đoàn 4, Ấp Tân Phú, Xã Tân hiệp B, Huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp chế biến cá cơm Hòn Chông**

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 023
- Địa chỉ:Tổ 4, ấp Hòn Chông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp chế biến lương thực Xuất khẩu Vĩnh Thắng**

- Mã chi nhánh: 1700100989 - 024
- Địa chỉ: Tổ 4, Ấp Vĩnh Tiến, Xã Vĩnh Thắng, Huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

✓ **Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang: Xí nghiệp chế biến lương thực Xuất khẩu Sơn Thuận**

- Mã số chi nhánh: 1700100989 - 028
- Địa chỉ: Tổ 1, Ấp Vàm Răng, Xã Sơn Kiên, Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 15/05/2017

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ thực góp
I	**Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty TNHH Một thành viên. Các đại diện gồm:**		0300613198	**21.184.800**	**83,31%**
	Ông Đoàn Huỳnh Dũng	39/12 Huỳnh Mẫn Đạt, Rạch Giá, Kiên Giang	370036342	7.629.000	30%
	Ông Bạch Ngọc Văn	40 - F8 Văn Cao, Rạch Giá, Kiên Giang	371399252	5.926.800	23,31%
	Ông Phạm Minh Trung	88 Vũ Trọng Phụng - Vĩnh Lạc - Rạch Giá - Kiên Giang	370978072	2.543.000	10%
	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	23 E6 Đống Đa, Rạch Giá, Kiên Giang	B2596843	2.543.000	10%
	Bà Trần Thị Mai Trinh	87/39 Mạc Cửu, Rạch Giá , Kiên Giang	370510845	2.543.000	10%
II	**Cổ đông là cá nhân**			**2.543.000**	**10%**
1	Ông Phan Hùng Minh	233/89 Vĩnh Viễn, P4, Quận 10, TPHCM	022723978	2.543.000	10%
	Tổng			**23.727.800**	**93,31%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của KIGIMEX chốt tại ngày 15/05/2017

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 15/05/2017

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/05/2017

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
I	**Trong nước**			
1	Tổ chức	02	21.284.800	83,7%
2	Cá nhân	275	4.145.200	16,3%
II	**Ngoài nước**			

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-
	Tổng	**277**	**25.430.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của KIGIMEX chốt tại ngày 15/05/2017

4. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang, những Công ty mà Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

✓ ***Công ty mẹ:***

- **Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty TNHH MTV**

Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Vinafood II) được thành lập theo quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Tên viết tắt: Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300613198 cấp ngày 05/01/2016 tại phòng Đăng ký kinh doanh – Sơ Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (Thay đổi lần thứ 9)
- Địa chỉ: số 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực hoạt động chính: kinh doanh gạo.
- Vốn điều lệ: 4.723.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu tại KIGIMEX: 21.184.800 cổ phần.
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại KIGIMEX: 83,31% vốn điều lệ.

✓ ***Công ty con: không có.***

✓ ***Danh sách các công ty Liên doanh liên kết: không có.***

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

✓ ***Thu mua, chế biến và xuất khẩu mặt hàng gạo các loại:***

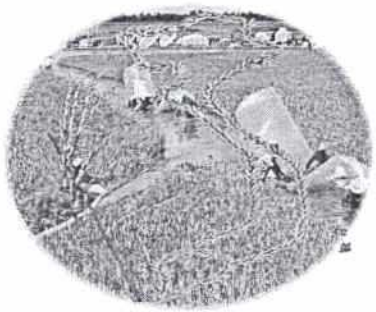

- Gạo thơm: KDM (Khaodakmali); Jasmine; OM 4900...
- Gạo chất lượng cao: OM5451, OM4218,OM2517...
- Gạo thông dụng: 5%, 10%, 15%, 20%, 25%, 100% tấm
- Nếp; Tấm; Lúa; Cám

Bao bì đóng gói: Thực hiện đóng gói sản phẩm chuyên nghiệp các loại bao PP hoặc bao ghép màng BOPP, PAPE với các loại kích cỡ khác nhau: 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 30kg, 45kg, 50kg, Jumbo,... theo yêu cầu của khách hàng.

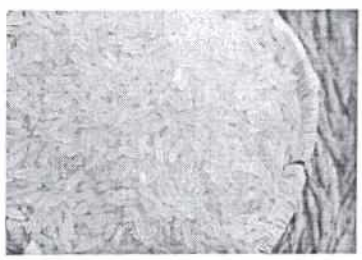

KDM (Khaodakmali)

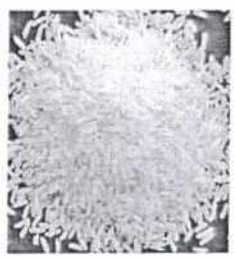

Gạo Jasmine

OM 5451

Gạo 5%

Nếp

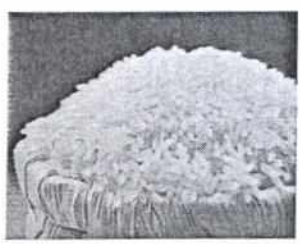

OM 576 (Hầm trâu)

✓ ***Chế biến cá cơm các loại:***

- Cá cơm nguyên con:
  - Loại A1: Dài từ 2 – 3,5 cm
  - Loại A2: Từ 3,5 cm đến 5 cm
  - Loại A3: Dài 5 - 7cm
- Cá cơm thịt (bỏ đầu và xương):
  - Loại A4: có 2 loại từ 2 – 4 cm và từ 3 - 5 cm

Mặt hàng Cá cơm tẩm ướp gia vị ăn liền (Cá cơm tách xương sấy khô, tẩm ướp gia vị, ăn liền)

Bao bì đóng gói: Sản phẩm đóng trong thùng Carton, có 1 lớp PE bên trong, bao bì có các loại như sau:

- Bán buôn:
  - Loại 50x32x19cm: Trọng lượng tịnh 10 Kg cá A4
  - Loại 60x30x25cm: Trọng lượng tịnh 14 Kg cá A1, A2, A3
  - Loại 50x32x19cm: Trọng lượng tịnh 8 Kg cá Cơm tẩm gia vị
- Bán lẻ:
  - Hộp vuông 500 gram
  - Hộp tròn 250 gram
  - Hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

✓ ***Ngành hàng xăng dầu***

Công ty có 01 Tổng kho xăng dầu đặt tại số 44 Ngô Thời Nhiệm, Phường An Bình - Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, được xây dựng từ năm 2002 với diện tích xây dựng 6.525 m^2, sức chứa hơn 4.500 m^3 xăng dầu các loại. Xí nghiệp An Bình có hệ thống cửa hàng bán lẻ trực thuộc gồm:

- Cửa hàng số 1 tại số 44 Ngô Thời Nhiệm, Phường An Bình Rạch Giá Kiên Giang.
- Cửa hàng số 2 tại QL80 Ấp Rạnh Hạt, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
- Cửa hàng số 3 tại QL63 Ấp Kinh Làng, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
- Cửa hàng số 4 tại QL80 Ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Cửa hàng số 5 tại Kinh Tư Ngôn, Ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Công ty có các phương tiện vận chuyển gồm 01 xe bồn 12.000 lít, 02 xe bồn 10.000 lít, 01 xe bồn 6.000 lít, 01 xe bồn 5.000 lít và 2 tàu vận chuyển với tổng sức chứa 382 m3.

Công ty sẵn sàng cung cấp tận nơi lượng xăng dầu nhớt với giá sỉ và lẻ cho các đại lý, khách hàng là tàu đánh bắt thuỷ hải sản trên biển và các tổ chức cá nhân khác trong và ngoài tỉnh khi có nhu cầu.

Chuyên kinh doanh sỉ và lẻ các mặt hàng:

- Xăng Ron A95, xăng Ron A92
- Dầu DO, dầu KO
- Nhớt các loại

5.2 Sản lượng mua vào, bán ra:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
I	**Mua vào**			
1	Lương thực (quy gạo)	Tấn	284.264	330.165
2	Cá cơm (quy tươi)	Tấn	931	991
3	Xăng dầu	1.000 lít	22.493	26.195
II	**Bán ra**			
1	Lương thực (TP+PP)	Tấn	302.515	300.006
2	Cá cơm	Tấn	302	213
3	Xăng dầu	1.000 lít	22.786	24.671

Nguồn: KIGIMEX

5.3 Doanh thu:

Cơ cấu doanh thu thuần và tỷ trọng doanh thu của từng nhóm sản phẩm chính của Công ty trong các năm 2015 - 2016 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Sản phẩm/dịch vụ	2015		Năm 2016				Quý I/2017	
		TNHH MTV		01/01 đến 30/06 TNHH MTV		01/07 đến 31/012 Công ty CP		Công ty CP	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)

1	Lương thực	2.850.059	89,04	1.319.150	89,72	1.646.148	91,68	593.922	87,75
2	Cá cơm	29.298	0,91	11.023	0,75	6.232	0,35	6.708	0,99
3	Xăng dầu	321.573	10,05	140.102	9,53	143.154	7,97	76.225	11,26
	Tổng cộng	**3.200.930**	**100,00**	**1.470.275**	**100,00**	**1.795.534**	**100,00**	**676.855**	**100,00**

Nguồn: KIGIMEX

5.4 Lợi nhuận:

Lợi nhuận thực hiện của Công ty trong các năm 2015 - 2016 và quý I/2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
		TNHH MTV	01/01 đến 30/06 TNHH MTV	01/07 đến 31/012 CTCP	CTCP
1	Doanh thu thuần	3.200.930	1.470.275	1.795.534	676.855
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 24.123	6.777	910	-1.173
3	Lợi nhuận trước thuế	- 14.023	9.388	6.323	98
4	Lợi nhuận sau thuế	- 14.023	9.388	4.986	78

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

5.5 Chi phí sản xuất

Tổng hợp chi phí của Kigimex và tỷ trọng trên doanh thu thuần giai đoạn năm 2015 - 2016 và quý I/2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2015		Năm 2016				Quý I/2017	
		TNHH MTV		01/01 đến 30/06 TNHH MTV		01/07 đến 31/12 CTCP		CTCP	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)

1	Doanh thu thuần	3.200.930	-	1.470.275	-	1.795.534	-	676.855	
2	Giá vốn hàng bán	2.965.634	92,65	1.359.037	92,43	1.628.680	90,71	616.741	90,57
3	Chi phí tài chính	66.560	2,08	15.659	1,07	33.594	1,87	3.069	0,45
	Chi phí lãi vay	*27.149*	*0,85*	*12.099*	*0,82*	*20.716*	*1,53*	*2.342*	*0,34*
4	Chi phí bán hàng	179.639	5,61	85.870	5,84	108.116	6,02	35.216	5,17
5	Chi phí QLDN	25.557	0,80	10.319	0,70	32.512	1,81	26.716	3,92
6	Chi phí khác	150	0,005	120	0,008	30	0,002		
	Tổng chi phí	**3.237.540**		**1.471.005**		**1.801.932**		**681.742**	

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang

5.6 Nguyên vật liệu

- Ngành hàng lương thực: Nguyên vật liệu là lúa và gạo xô lứt các loại, được các Xí nghiệp chế biến lương thực trực thuộc thu mua từ nông dân, hàng sáo và các cơ sở xay xát chế biến tại địa phương và các tỉnh lân cận. Nguyên vật liệu thu mua được đưa vào chế biến tạo ra thành phẩm gạo các loại, đóng bao, bảo quản và bán ra thị trường trong nước hoặc xuất khẩu.
- Ngành hàng cá cơm: Nguyên vật liệu là cá cơm tươi hoặc cá cơm khô. Cá cơm nguyên liệu sau khi thu mua được đưa vào chế biến, sấy khô và bảo quản trong kho lạnh, sau đó được bán ra thị trường trong nước hoặc xuất khẩu.
- Những yếu tố ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào:
  - Giá thu mua nguyên liệu thường tăng vào đầu năm do là thời điểm thu hoạch lúa Đông Xuân, Công ty cũng như các doanh nghiệp cùng ngành đều tập trung thu mua với số lượng lớn (thường chiếm 50%-60% trong toàn năm).
  - Diễn biến giá gạo nguyên liệu phụ thuộc vào cung cầu của thị trường.

- Những yếu tố mùa vụ trên đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận do chi phí tồn kho kéo dài. Tuy nhiên, việc thu mua gạo của Công ty cũng đã có những chính sách dự báo cung cầu thị trường tốt để thu mua đúng thời điểm và luôn đảm bảo lượng hàng tồn kho hợp lý.
- Với kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu sẽ giúp Công ty chủ động và ổn định về giá cả, số lượng và chất lượng nguyên vật liệu đầu vào hơn, nhằm giữ vững tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ở mức cao trước những biến động về giá cả nguyên vật liệu trên thị trường.

5.7 Năng lực sản xuất, chế biến và khả năng cung ứng

- **Lúa gạo:**
  - Công ty hiện có 05 xí nghiệp chế biến gạo xuất khẩu trực thuộc với tổng diện tích 77.520 m2, sức chứa 139.459 tấn. Kho được trang bị hệ dây chuyền sản xuất hiện đại.
  - Dây chuyền lau bóng gạo, xay lúa và sấy lúa với công nghệ hiện đại, tổng công suất chế biến theo thiết kế khoảng 108 tấn nguyên liệu/giờ, mỗi năm chế biến khoảng 324.000 tấn gạo nguyên liệu tương đương 250.000 tấn gạo thành phẩm xuất khẩu.
  - Khả năng cung ứng: 20.000 tấn đến 30.000 tấn gạo thành phẩm/tháng, tương đương 240.000 tấn đến 360.000 tấn/năm.
  - Cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại và đồng bộ:
    + 05 hệ thống tách màu (10 máy), công suất 70 tấn/giờ, chuyên phục vụ cho sản xuất gạo chất lượng cao.
    + 16 dây chuyền lau bóng gạo với công suất 108 tấn NL/giờ ~ 324.000 tấn NL/năm.
    + 03 dây chuyền xay lúa với công suất 50 tấn NL/giờ ~ 160.000 tấn NL/năm.
    + 25 lò sấy lúa vĩ ngang với công suất 750 tấn lúa/ngày ~ 90.000 tấn lúa/năm.
    + 05 hệ thống cân đóng túi tự động loại túi 1 kg/túi, công suất: 12 tấn/giờ, loại 5 kg/túi: công suất 47 tấn/giờ.

- **Cá cơm:**

Công ty có 01 xí nghiệp chế biến cá cơm, cá mai sấy khô xuất khẩu, thành lập từ đầu năm 1990, đặt tại Hòn Chông. Tổng diện tích kho tàng nhà xưởng và sân phơi: 7.262m2, trong đó kho tàng 1.645m2, sân phơi: 4.352m2.

- Tích lượng kho: 260 tấn thành phẩm
- Tổng năng lực sản xuất/ năm: 1.400 tấn thành phẩm.
- Máy móc thiết bị:
  + Tàu thu mua và sơ chế cá cơm: 03 chiếc, tổng trọng tải: 110 tấn, trong đó 02 chiếc được đầu tư hệ thống kho lạnh ngay trên tàu.
  + Kho lạnh: 03 kho, tổng sức chứa: 260 tấn.

- **Xăng dầu:**
  - Hiện nay, Công ty có một tổng kho xăng dầu đặt tại số 44 đường Ngô Thời Nhiệm, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
  - Kho được xây dựng năm 2001, có 2 bồn chứa dầu với tổng sức chứa 4.000 m3 dầu và 06 bồn chứa xăng với tổng sức chứa 600 m3 xăng. Công ty có 05 xe bồn với tổng dung tích 43 m3 và 02 tàu vận chuyển với tổng sức chở 382 m3.
  - Công ty có 05 cửa hàng bán lẻ xăng dầu với tổng sức chứa 101m3.
  - Khả năng cung ứng: 20.000 m3 đến 30.000 m3 xăng dầu/năm.

5.8 Tình hình nghiên cứu phát triển thị trường và khách hàng

- **Về thị trường**: Năm 2012 thị trường của Công ty có 19 thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Ivory Coast, Timor, Angola, Cameroon, Ghana… Trải qua quá trình nghiên cứu, mở rộng và phát triển đến nay Công ty vẫn giữ vững thị trường truyền thống và mở rộng thêm một số thị trường mới như: Tanzania, Croatia, trong đó thị trường Tema Ghana chiếm tỷ trọng 65% tổng lượng bán ra. Mặt khác, hằng năm Công ty đã tham gia định kỳ những cuộc hội nghị quốc tế về xúc tiến thương mại như: The Rice Trader tổ chức, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, Trung tấm xúc tiến thương mại Kiên Giang…
- **Về khách hàng**: Năm 2012 Công ty có 18 khách hàng, năm 2013 Công ty có 19 khách hàng và đến nay 2015 Công ty phát triển thêm 10 khách hàng mới. Sự tăng trưởng khách hàng qua các năm là sự thành công của Công ty do có những chiến lược và mục tiêu rõ ràng, chiếm lĩnh được những khách hàng tiềm năng và giữ được những khách hàng truyền thống. Từ đó góp phần hoàn thành kế hoạch hằng năm của Công ty và mang lại hiệu quả trong suốt quá trình hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

5.9 Tình hình kiểm tra chất lượng

Công ty thực hiện quy trình kiểm tra chất lượng lúa gạo theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008:

- Kiểm tra chất lượng trong quá trình thu mua: Việc kiểm tra chất lượng trong quá trình thu mua bắt đầu từ lúc phương tiện chở gạo đến bến kho của Xí nghiệp, cán bộ KCS sẽ tiến hành lấy mẫu gạo trên phương tiện của khách hàng theo nguyên tắc ngẫu nhiên, kiểm tra, phân tích các tiêu chuẩn cụ thể, đàm phán giá mua đến khi thống nhất giá mua bán với khách hàng, tiến hành nhập kho.
- Kiểm tra chất lượng trong quá trình nhập kho: Lúa gạo thu mua sẽ được KCS kiểm tra liên tục suốt quá trình nhập kho, có đối chiếu với mẫu ban đầu.
- Kiểm tra chất lượng trong quá trình gia công chế biến: Quá trình gia công chế biến, KCS và kỹ thuật máy phối hợp kiểm tra chất lượng, đối chiếu với tiêu chuẩn gạo xuất khẩu, điều chỉnh cho phù hợp.
- Kiểm tra chất lượng trong quá trình bảo quản: Gạo thành phẩm sản xuất ra sẽ được chất xếp theo từng cây hàng riêng biệt, có thẻ kho ghi số lượng, ngày nhập kho cụ thể. Thủ kho và KCS sẽ theo dõi thường xuyên đến khi xuất kho bán.
- Kiểm tra chất lượng trong quá trình xuất kho: Công ty xuất kho gạo giao cho khách hàng theo hợp đồng bán ra (bán nội địa hoặc xuất khẩu), lúa gạo tiếp tục được kiểm tra chất lượng, đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn hợp đồng bán quy định.

5.10 Hoạt động Marketing

Trên 40 năm thành lập và phát triển, Công ty đạt được rất nhiều thành công trên nhiều lĩnh sản xuất kinh doanh, nhận được nhiều giải thưởng, thành tích xuất sắc trong kinh doanh. Có được kết quả đó 1 phần nhờ vào hoạt động marketing của Công ty chuyên nghiệp và hiệu quả. Các hoạt động marketing cụ thể: Tham dự các festival của ngành hàng như Festival lúa gạo Việt Nam, tham dự Hội nghị lúa gạo của các Tổ chức nước ngoài có uy tín The Rice Trader tổ chức, quảng cáo công ty trên các Website thương mại điện tử nổi tiếng như Alibaba, Linkedin. Nhờ các kết quả đạt được trong nhiều năm qua, Công ty vinh dự nhận được nhiều giải thướng, thành tích xuất sắc trong kinh doanh như: Huân chương lao động hạng III của Chủ tịch nước, Cờ thi đua chính phủ, Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu gạo cả nước do Bộ Công thương xếp hạng, Cúp vàng doanh nghiệp xuất khẩu uy tín tại Festival lúa gạo Việt Nam, Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam, Top 100 Thương hiệu Việt, v.v. Nhờ đó, Công ty càng được nâng cao hình ảnh và thương hiệu của mình trên thị trường gạo quốc tế, được các bạn hàng tin cậy và giao dịch mua bán nhiều hơn cũng như thu hút thêm nhiều khách hàng mới để mở rộng thị trường.

5.11 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ

của Công ty:

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước được tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
		TNHH	01/01-30/06 TNHH	01/07-31/12 CTCP	CTCP
1	Tổng tài sản	622.762	1.035.045	970.095	834.018
2	Vốn chủ sở hữu	239.378	248.766	259.286	259.365
3	Doanh thu thuần	3.200.930	1.470.275	1.795.534	676.855
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-24.123	6.777	910	-1.173
5	Lợi nhuận khác	10.099	2.611	5.413	1.271
6	Lợi nhuận trước thuế	- 14.024	9.388	6.323	98
7	Lợi nhuận sau thuế	- 14.024	9.388	4.986	78
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	-	-	10.196	10.199

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

Từ 01/07/2016, Công ty chuyển sang Công ty cổ phần. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức tính trong 6 tháng cuối năm 2016 là 1,36% trên mệnh giá 01 cổ phần.

Số liệu cuối kỳ và đầu kỳ tại thời điểm 01/07/2016 có sự chênh lệch do xử lý tài chính từ công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang sang Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang, cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn : -13.600.831 đồng

- Tài sản cố định tăng : 41.806.972.703 đồng
- Tài sản khác tăng : 804.072.553 đồng
- Tài sản ngắn hạn tăng : 2.071.211.810 đồng

Tổng cộng tăng : 44.668.656.235 đồng

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang:

- **Thuận lợi:**
  - Xu thế toàn cầu hoá. quốc tế hoá tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu. nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA; TTP) đã và đang được đàm phán. ký kết sẽ mở ra nhiều cơ hội kinh doanh; sự tái cơ cấu là cơ hội để Công ty tập trung vào ngành nghề chính. nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng trưởng. phát triển bền vững. thúc đẩy xuất khẩu.
  - Biến đổi khí hậu sẽ dẫn đến nhu cầu lương thực trên thế giới tăng cao. Các nước nhập khẩu gạo lớn như Philippines. Indonesia. Malaysia...không thể tự cân đối lương thực do thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.
  - Vấn đề biến đổi khí hậu tạo cơ hội để Công ty thay đổi tư duy phát triển. tiếp nhận những mô hình và phương thức canh tác mới theo hướng phát thải các-bon thấp. bền vững. Bên cạnh đó. các tổ chức còn hỗ trợ tài chính và chuyển giao công nghệ.
  - Với dân số trên 90 triệu người và dự báo sẽ 100 triệu người vào năm 2020. thị trường nội địa được xem là thị trường rất tiềm năng.
  - Được sự quan tâm và khuyến khích phát triển của Chính phủ. xuất khẩu gạo Việt Nam đang có cơ hội tiếp cận cũng như gia tăng xuất khẩu ở những thị trường có hiệp định thương mại tự do.
  - Nhiều kỹ thuật canh tác mới được áp dụng. sự cơ giới hoá tạo ra sự phát triển bền vững của quy trình sản xuất lúa. gạo là cơ hội định hướng ngành kinh doanh lúa. gạo trong thời gian tới.
  - Với dự án cánh đồng lớn mang đến cơ hội chủ động nguồn nguyên liệu. chất lượng đồng đều. Đồng thời. tạo cơ hội cho việc trồng các loại gạo cao cấp. gạo đặc sản phục vụ XK ở phân khúc thị trường gạo cao cấp.
- **Khó khăn:**
  - Với định hướng trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Việt Nam

đối mặt với vấn đề phát khí thải nhà kính. Theo đó. Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Hơn nữa. tình trạng ô nhiễm môi trường. dịch bệnh. thoái hóa đất. và việc sử dụng nước của các nước thượng nguồn sông Mêkông sẽ làm cho số lượng và chất lượng lúa. gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long trong những năm tới bị giảm sút.

- Các quốc gia nhập khẩu đang nỗ lực trong việc gia tăng sản xuất để tự túc dần lương thực. hạn chế nhập khẩu và sử dụng sản phẩm thay thế.
- Cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan. Ấn Độ. Pakistan…
- Nhu cầu của người tiêu dùng đòi hỏi sản phẩm chất lượng ngày càng cao.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty

- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang có trên 40 năm thành lập và phát triển. với hệ thống kiểm soát chất lượng chặt chẽ và dịch vụ chuyên nghiệp. Công ty cung cấp các sản phẩm thỏa mãn nhu cầu khách hàng trong nước và quốc tế. trong đó có những thị trường khó tính như Châu Âu. Châu Mỹ… Do vậy. thương hiệu Kigimex ngày càng được khẳng định trên thị trường.
- Công ty đạt được rất nhiều thành công trên nhiều lĩnh sản xuất kinh doanh được Đảng. Nhà nước. các tổ chức chính trị. xã hội và các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao. nhận được nhiều giải thưởng. thành tích xuất sắc trong kinh doanh như:
  - Chủ tịch nước phong tặng Huân chương Lao động hạng III.
  - Thủ tướng Chính phủ tặng Giải bạc Chất lượng Quốc gia; Cờ thi đua.
  - Bộ Khoa học Công nghệ trao tặng giải thưởng Chất lượng Việt Nam.
  - Liên hiệp các tổ chức Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam bình chọn Top 100 Thương hiệu Việt.
- Vị thế công ty: Công ty luôn đứng top đầu các doanh nghiệp do Tổng Công ty lương thực Miền Nam - Công ty TNHH MTV xếp loại về:
  - Tài chính vững mạnh.
  - Sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận cao.
  - Ổn định nội bộ.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Sau ba năm liên tiếp gặp nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh gay gắt. bước qua những tháng đầu tiên của năm 2016. xuất khẩu lúa gạo của Việt Nam có nhiều tin vui. Hoạt động xuất khẩu gạo đầu năm 2016 thuận lợi hơn nhiều so với cùng thời điểm năm 2015. Hiện hợp đồng thương mại và hợp đồng tập trung từ năm 2015 chuyển qua vào khoảng hơn 1,3 triệu tấn cộng với quí 1/2016. Các doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng thương mại thêm 200.000 tấn. Ngay quí 1. Các doanh nghiệp phải giao cho các đơn hàng khoảng 1,2 triệu tấn đã góp phần làm gia tăng nhu cầu thu mua lúa gạo phục vụ cho hoạt động xuất khẩu.
- Khác với những năm trước. năm nay lượng gạo tồn kho của các doanh nghiệp không còn nhiều và doanh nghiệp sẽ phải tăng cường thu mua khi thu hoạch vụ đông xuân. Với hai yếu tố thuận lợi về lượng tồn kho thấp và hợp đồng thương mại còn nhiều ngành lúa gạo có một khởi điểm rất lạc quan.
- Ngoài ra còn có nhiều yếu tố khách quan tác động giúp giá gạo thị trường thế giới năm 2016 sẽ phục hồi như tác động tiêu cực của hiện tượng El Nino khiến sản xuất lương thực giảm. lượng tồn kho toàn cầu suy giảm...
- Theo số liệu thống kê của Bộ NN&PTNT. kết thúc tháng 1/2016. xuất khẩu gạo đã có sự bứt phá mạnh cả về lượng lẫn giá trị khi ước đạt 495.000 tấn. tăng 57% về khối lượng và 46% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân xuất khẩu gạo tăng trưởng mạnh là do thị trường Philippines. Indonesia tăng cường thu mua gạo. Dự báo của các chuyên gia trong ngành. xuất khẩu gạo của Việt Nam trong nửa đầu năm 2016 sẽ khá tốt và các quốc gia có nhu cầu nhập khẩu gạo lớn như Philippines. Trung Quốc. Indonesia Malaysia... sẽ sớm ký hợp đồng. Năm 2016. thị trường X xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ vẫn tập trung ở châu Á. trong đó Trung Quốc do có nhu cầu cao. vận chuyển dễ dàng và yêu cầu thấp về chất lượng sẽ là thị trường tiêu thụ gạo lớn đầy tiềm năng cho các doanh nghiệp trong nước.
- Philippines đã có kế hoạch mua thêm gạo để đảm bảo nguồn cung lương thực và trong các thời điểm bị thiên tai sẽ mua ít nhất 50.000 tấn gạo từ Việt Nam và Thái Lan. Còn chính phủ Indonesia cũng thông qua dự định mua 350.000 tấn gạo ngay trong quý 1/2016 để tăng lượng dự trữ và hạn chế tăng giá. Ngoài ra. do ảnh hưởng hiện tượng El Nino nhiều khả năng Malaysia cũng sẽ gia tăng lượng nhập khẩu gạo trong năm 2016... ".

7.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

- Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới:
  - Liên kết đối tác chiến lược có tiềm năng về vốn. kỹ thuật. năng lực quản

trị. sản phẩm và thị trường; Đồng thời đẩy mạnh liên kết nội khối tạo nhiều cơ hội. tạo nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn. hiệu quả hơn.

- Định hướng ngành nghề và sản phẩm: Tăng trưởng mạnh. vững chắc. tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh chính. tạo lợi thế cạnh tranh ở những sản phẩm dịch vụ truyền thống đã được khẳng định trên thị trường.
- Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp.
- Tập trung nguồn lực. phát triển ngành nghề kinh doanh chính và phát triển các loại hình dịch vụ. các loại hình kinh doanh mới. Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành. áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật. đổi mới công nghệ nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận.
- Đào tạo và xây dựng một đội ngũ cán bộ. công nhân viên của Công ty có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ giỏi. có tầm nhìn đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc đồng thời có bản lĩnh chính trị và đạo đức lối sống tốt.

- Về cơ bản định hướng phát triển Công ty phù hợp với phát triển của ngành. điều này tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty có cơ hội phát triển và nhận được nhiều sự hỗ trợ nhiều mặt từ phía nhà nước. nhất là hỗ trợ chuyên môn. vật chất cho các dự án phát triển sản phẩm mới. dự án phát triển thị trường trong và ngoài nước.

8. Chính sách đối với người lao động

✓ ***Số người lao động trong Công ty: tại thời điểm 31/03/2017***

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	**Theo trình độ lao động**	**270**	**100%**
1	*Trình độ đại học và trên đại học*	*89*	*32,96%*
2	*Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp*	*138*	*51,11%*
3	*Trình độ khác*	*43*	*15,93%*
B	**Theo loại Hợp đồng lao động**	**270**	**100%**
1	*Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động*	*06*	*2,22%*
2	*Hợp đồng không thời hạn*	*225*	*83,34%*
3	*Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm*	*38*	*14,07%*

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
4	*Hợp đồng dưới 12 tháng*	*01*	*0,37%*
C	**Theo giới tính**	**270**	**100%**
1	*Nam*	*209*	*77,41%*
2	*Nữ*	*61*	*22,59%*

Nguồn: KIGIMEX

✓ ***Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp***

- *Chính sách đào tạo*: Cử CBCNV đi bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- *Chính sách lương, thưởng*: Lương, thưởng được trả theo Quy chế trả lương của Công ty và quy định của Nhà nước.
- *Chế độ trợ cấp:* Trả trợ cấp thôi việc đối với người lao động theo quy định hiện hành.
- *Mức lương bình quân:*

Đơn vị tính: đồng.

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến năm 2017
Tiền lương bình quân	*4.958.943*	*6.316.734*	*7.629.299*

Nguồn: KIGIMEX

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

✓ Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

✓ Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.

✓ Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngày khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn

phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Giai đoạn trước ngày 01 tháng 07 năm 2016, Công ty vẫn còn hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà Nước nên Công ty không có chính sách cổ tức.

Từ năm 2017 trở đi, Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh có lãi và theo quyết định của đại hội đồng cổ đông.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

✓ **Trích khấu hao tài sản cố định.**

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 - 50 năm
- Máy móc và thiết bị: 10 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 - 30 năm
- Dụng cụ quản lý: 05 - 10 năm
- Tài sản cố định khác: 05 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất: 05 - 50 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài: không trích khấu hao.

✓ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn.**

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán kết thúc ngày 31/12/2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

✓ **Các khoản phải nộp theo luật định.**

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

✓ **Trích lập các quỹ theo luật định.**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Kigimex và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
	TNHH	01/01-30/06 (TNHH)	01/07-31/12 (CTCP)	CTCP
Quỹ đầu tư phát triển	28.089	20.798	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	344	302	302	302
Tổng cộng	**28.433**	**21.100**	**302**	**302**

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

✓ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
	TNHH	01/01-30/06 (TNHH)	01/07-31/12 (CTCP)	CTCP
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	367.257	645.935	502.835	474.472
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.535	2.751	1.736	1.736
Tổng cộng	**370.792**	**648.686**	**505.581**	**476.208**

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

✓ **Tình hình công nợ hiện nay**

- *Các khoản phải thu*

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
	TNHH	01/01-30/06 (TNHH)	01/07-31/12 (CTCP)	CTCP

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
	TNHH	01/01-30/06 (TNHH)	01/07-31/12 (CTCP)	CTCP
Các khoản phải thu ngắn hạn	**144.487**	**39.540**	**28.307**	**69.105**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	54.179	17.155	25.772	58.630
Trả trước cho người bán ngắn hạn	93.776	21.013	5.539	15.127
Phải thu ngắn hạn khác	1.007	1.372	2.800	1.153
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-4.475	0	-5.804	-5.804
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	**48**
Phải thu dài hạn khác	0	0	0	48
Tổng cộng	**144.487**	**39.540**	**28.307**	**69.154**

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- *Các khoản phải trả*

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
	TNHH	01/01-30/06 (TNHH)	01/07-31/12 (CTCP)	CTCP
Nợ ngắn hạn	**379.718**	**783.398**	**709.045**	**534.175**
Phải trả người bán ngắn hạn	5.125	7.958	8.994	8.373
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	171	81.900	137.818	10.964
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	0	0	549	634
Phải trả người lao động	2.927	3.969	7.459	6.688
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.048	1.215	2.313	23.097
Phải trả ngắn hạn khác	86	42.119	39.766	637
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	367.257	645.935	502.836	474.472
Dự phòng phải trả ngắn hạn	760	0	9.008	9.008
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344	302	302	302

Nợ dài hạn	**3.665**	**2.881**	**1.766**	**40.478**
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	130	130	30	38.743
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.535	2.751	1.736	1.735
Tổng cộng	**3.665**	**2.881**	**1.766**	**40.478**

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, BCTC Quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang giai đoạn 2015 - 2016 như sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	
			30/06/2016	31/12/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,91	0,97	0,94
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,53	0,13	0,27
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	61,56	75,97	73,27
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	160,16	316,07	274,14
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	11,57	3,39	2,88
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	428,64	177,38	179,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	*	0,64	0,28
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	*	3,85	1,96
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	*	0,91	0,51
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	*	0,46	0,05

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty

TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn 01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

** Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của năm 2015 ko tính toán do trong năm 2015 lợi nhuận sau thuế của công ty âm*

12. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**426.267**	**247.475**	**58,06%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	220.059	131.784	59,89%
2	Máy móc thiết bị	138.857	83.797	60,35%
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	65.429	31.256	47,77%
4	Thiết bị quản lý	601	224	37,27%
5	Tài sản cố định khác	1.321	414	31,34%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**55.698**	**51.410**	**92,3%**
1	Quyền sử dụng đất	55.698	51.410	92,3%
III	**Tổng cộng**	**481.965**	**298.885**	**62,01%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán giai đoạn 01/07/2016 đến 31/12/2016 của KIGIMEX

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/06/2016	31/12/2016	31/03/2017
		TNHH	TNHH	CTCP	CTCP
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	**1.356**	**1.356**	**1.356**	**1.443**
1	Mở rộng sân phơi CC, nhà ở công nhân XN Cá Cơm	1.356	1.356	1.356	1.443

Nguồn: BCTC KT 2015, BCTC KT giai đoạn 01/01/2016-30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và BCTC KT giai đoạn

01/07/2016-31/12/2016 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang, Quyết toán quý I/2017 của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang

13. Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng:

Theo văn bản chấp thuận số 29/TCT-HĐTV, ngày 24/02/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty lương thực Miền Nam và quyết định số 826/QĐ-UBND, ngày 11/04/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt phương sử dụng đất để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang nay là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang, cụ thể như sau:

Stt	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Hình thức Đất thuê /Đất giao	Hiện trạng sử dụng
1	số 85 - 87 đường Lạc Hồng, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	466,2 m^2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Văn phòng Công ty
2	số C9- 4 đường Phạm Hùng, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	90 m^2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Nhà xe Văn phòng Công ty
3	C2-79-80 đường Phạm Hùng, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	180 m^2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Nhà xe + nhà nghỉ Văn phòng Công ty
4	C2 - 84 đường Lạc Hồng, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	127 m^2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Nhà xe Văn phòng Công ty
5	Quốc lộ 80, ấp Ranh Hạt, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	7.505 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu
6	ấp Kinh Làng, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	1.047 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu
7	Quốc lộ 80, ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	6.354,9 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu

8	số 44 Ngô Thời Nhiệm, phường An Hòa, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	26.579,7 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Xí nghiệp CBLT XK An Hòa và Xí nghiệp KDXD An Bình
9	ấp Tân Phú, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	27.536,7 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Xí nghiệp CBLT XK Tân Phú
10	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	92.188,90 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng
11	ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	15.300,2 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Xí nghiệp CBLT XK Thạnh Hưng
12	ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	99.316,1 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận
13	Ấp Hòn Chông, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	22.082,6 m^2	Thuê trả tiền hàng năm	Xí nghiệp chế biến cá cơm Hòn Chông

(Nguồn: KIGIMEX)

Riêng 04 lô đất *(tại Văn phòng công ty)* theo phương án sử dụng đất được duyệt với hình thức "Giao đất có thu tiền sử dụng đất". Tuy nhiên ngày 21/12/2016 tại văn bản số 1207/STNMT-QLĐD của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang kiến nghị Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang tham mưu UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh lại 04 lô đất "Giao đất có thu tiền sử dụng đất" sang "Đất thuê" theo Luật đất đai 2013 nhưng đến nay Sở Tài chính và UBND tỉnh Kiên Giang chưa có văn bản trả lời.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển của KIGIMEX, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2017, 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2016 (*)	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2017
1	Vốn điều lệ	254.300	0	254.300	-
2	Doanh thu thuần	2.786.000	(14,69)	2.867.401	2,93
3	Lợi nhuận sau thuế	12.000	(16,52)	20.992	74,93
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,43	/	0,73	/
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	4,72	/	8,25	/
6	Cổ tức (đồng/cổ phần)	364	/	599	/

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Kigimex chi thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2017; Kế hoạch kinh doanh năm 2018 được Công ty lấy theo số liệu của Phương án cổ phần hóa và số liệu này chưa được thông qua Đại hội đồng cổ đông.

(*) Ghi chú: Các chỉ tiêu của năm 2016 dùng để so sánh với năm 2017 được tính như sau:

- Chỉ tiêu Vốn điều lệ năm 2016 được lấy tại thời điểm 31/12/2016 căn cứ theo báo cáo kiểm toán giai đoạn 01/07/2016 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, doanh thu thuần: được tính tròn năm từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 (tổng hợp từ báo cáo kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 30/06/2016 của Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang và báo cáo kiểm toán giai đoạn 01/07/2016 đến 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang).

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

✓ **Hoạt động xuất khẩu gạo:**

- Công ty chủ động tích cực tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng và thị trường tiêu thụ. Làm việc với đối tác trong nước nhằm đảm bảo chất lượng gạo đầu vào đạt đủ tiêu chuẩn và chất lượng theo từng loại thị trường.
- Tích cực mở rộng các thị trường tại các nước phát triển: Nhật, Mỹ…
- Thực hiện hàng tồn kho hợp lý, hạn chế tối thiểu việc tồn dư lâu ngày gây thoát thoát và kém hiệu quả.

✓ **Hoạt động kinh doanh xăng dầu:**

- Phát triển hệ thống phân phối xăng dầu khắp tỉnh Kiên Giang và các vùng phụ cận.
- Thực hiện chế độ kiểm tra, xử lý vi phạm các trường hợp gian lận trong công tác đo lường.

✓ **Hoạt động chế biến cá cơm**

- Đảm bảo công tác sản xuất thực hiện đúng quy trình và công nghệ nhằm đảm đảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước.
- Thực hiện công tác quảng bá và tiếp thị sản phẩm trên thị trường quốc tế và Việt Nam.

14.2 Mục tiêu, định hướng và tầm nhìn chiến lược

✓ **Mục tiêu.**

- Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu. sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.

✓ **Định hướng.**

- Liên kết đối tác chiến lược có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; Đồng thời đẩy mạnh liên kết nội khối tạo nhiều cơ hội, tạo nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.
- Định hướng ngành nghề và sản phẩm: Tăng trưởng mạnh, vững chắc, tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh chính, tạo lợi thế cạnh tranh ở những sản phẩm dịch vụ truyền thống đã được khẳng định trên thị trường.
- Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp.
- Tập trung nguồn lực, phát triển ngành nghề kinh doanh chính và phát triển các loại hình dịch vụ, các loại hình kinh doanh mới. Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ nhằm tạo ra nhiều lợi

nhuận.

- Đào tạo và xây dựng một đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có tầm nhìn đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc đồng thời có bản lĩnh chính trị và đạo đức lối sống tốt.
- Cùng với các Tổ chức Đảng, Đoàn thể chăm lo thật tốt đời sống vật chất của cán bộ công nhân viên Công ty, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng để đưa Công ty từng bước vững mạnh hơn so với trước đây.

✓ **Chiến lược phát triển.**

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến để đưa Kigimex trở thành một doanh nghiệp phát triển, mạnh toàn diện trong lĩnh vực kinh doanh chính.

- **Về sản phẩm**: ngày càng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ. Ưu tiên cho việc phát triển các thị trường truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao.
- **Về thị trường**: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị, đấu thầu nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế.
- **Về khoa học công nghệ**: Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhập, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.
- **Về đầu tư**: Đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống các chi nhánh trực thuộc, tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- **Về tài chính**: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.
- **Về nguồn nhân lực**: Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công

tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

14.3 Các giải pháp thực hiện.

✓ **Tăng trưởng sản xuất đảm bảo đáp ứng nhu cầu kinh doanh và xuất khẩu:**

- Mở rộng và phát triển mô hình " Cánh đồng lớn".
- Tăng cường năng lực thu mua, chế biến của các xí nghiệp trực thuộc.
- Hoàn thiện hệ thống máy móc thiết bị và khai thác hết công suất.

✓ **Năng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường:**

- Nâng cao chất lượng nguyên liệu đầu vào.
- Tăng cường quy trình kiểm soát chất lượng.

✓ **Giảm thất thoát trong sản xuất, chế biến và bảo quản.**

✓ **Năng cao công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả.**

✓ **Mở rộng khách hàng và thị trường nội địa, xuất khẩu:**

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường và dự báo.
- Xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh các hoạt động marketing.
- Xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang

Không có.

16. Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực khắc phục khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến để đưa Kigimex trở thành một doanh nghiệp phát triển, mạnh toàn diện trong lĩnh vực kinh doanh chính.

Về sản phẩm: Ngày càng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ. Ưu tiên cho việc phát triển các thị trường truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao.

Về thị trường: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị, đấu thầu nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần trong nước.

Về khoa học công nghệ: Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhập, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

Về đầu tư: Đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống các chi nhánh trực thuộc, tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

Về nguồn nhân lực: Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty

Stt	Họ tên	Chức vụ
I.	**Hội đồng quản trị**	
1	Đoàn Huỳnh Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (thành viên HĐQT độc lập)
2	Bạch Ngọc Văn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (thành viên HĐQT điều hành)
3	Phạm Minh Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (thành viên HĐQT điều hành)
4	Dương Thị Thanh Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (thành viên HĐQT điều hành)
5	Phan Hùng Minh	Thành viên HĐQT không điều hành
II.	**Ban kiểm soát**	
1	Trần Thị Mai Trinh	Trưởng Ban kiểm soát (Chuyên trách)
2	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát (Kiêm nhiệm)
3	Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban kiểm soát (Kiêm nhiệm)

Stt	Họ tên	Chức vụ
III.	**Ban Tổng giám đốc**	
1	Bạch Ngọc Văn	Tổng Giám đốc
2	Phạm Minh Trung	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Thị Thanh Nguyệt	Phó Tổng Giám đốc
IV.	**Kế toán trưởng**	
1	Trần Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị.

✓ **Ông Đoàn Huỳnh Dũng - chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Đoàn Huỳnh Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/01/1963
- Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
- Quê quán: Châu Thành, Kiên Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 370036342
- Cấp ngày: 19/12/2005
- Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 39/12 - Huỳnh Mẫn Đạt, Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang
- Số điện thoại: 0913 721 296
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế ngoại thương
- Quá trình công tác:

• 09/1985 - 07/2000: Nhân viên Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

• 08/2000 - 01/2003: Phó quản đốc nhà máy chế biến gạo xuất

khẩu 1 A, thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- 02/2003 - 01/2006: Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Tân Hiệp, thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 02/2006 - 05/2010: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang kiêm Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Tân Hiệp.
- 06/2010 - 11/2013: Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Tân Hiệp, thuộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 12/2013 - 06/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 07/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 7.639.000 cổ phần, chiếm 30,039% vốn điều lệ. Trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 7.629.000 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Lương thực Miền Nam).
  - Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Ông Bạch Ngọc Văn: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Bạch Ngọc Văn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/10/1975
- Nơi sinh: Xuân Lộc, Đồng Nai
- Quê quán: xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quãng

Ngãi

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 371399252
- Cấp ngày: 18/09/2009
- Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: Số 40- F8 Văn Cao, p. Vĩnh Lạc, Rạch Giá, KG
- Số điện thoại: 090803075.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - 1997 - 1998: Nhân viên xuất nhập khẩu, phòng xuất nhập khẩu công ty Rau quả TP. HCM.
  - 1998 - 1999: Nhân viên xuất nhập khẩu, phòng nhập khẩu Trung tâm dụng cụ y khoa quận 1, TP. HCM
  - 01/2000 - 03/2000: Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty TDS, quân 10, TP.HCM.
  - 04/2000 - 5/2000: Nhân viên Chi nhánh TP.HCM thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 05/2000 - 4/2002: Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh – xuất nhập khẩu, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 05/2002 - 5/2004: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh – xuất nhập khẩu, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 06/2004 - 12/2005: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Xuất nhập khẩu, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 01/2005 - 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Xuất nhập khẩu, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 01/2008 - 6/2010: Phó giám đốc kiêm trưởng phòng xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 07/2010 - 3/2011: Phó giám đốc kiêm trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- •04/2011 - 2/2016: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- •03/2016 - 06/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- •07/2016 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 6.178.400 cổ phần, chiếm 24,299% vốn điều lệ. Trong đó:
- Đại diện sở hữu: 5.926.800 cổ phần, chiếm 23,31 % vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Lương thực Miền Nam).
- Cá nhân sở hữu: 251.600 cổ phần, chiếm 0,989% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Ông Phạm Minh Trung: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.**

-	Họ và tên:	Phạm Minh Trung
-	Giới tính:	Nam
-	Ngày sinh:	19/02/1981
-	Nơi sinh:	Vĩnh Tuy, Gò Quao, Kiên Giang
-	Quê quán:	Vĩnh Tuy, Gò Quao, Kiên Giang
-	Quốc tịch:	Việt Nam
-	Dân tộc:	Kinh
-	Số CMND:	370978072
-	Cấp ngày:	01/01/2011

- Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ: 88- Vũ Trọng Phụng, p.Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang.
- Số điện thoại: 0982878745
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 11/1999 - 12/2006: Nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 01/2007 - 11/2008: Q. Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Kiên Long, thuộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 12/2008 - 03/2009: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh - KTĐT, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 04/2009 - 12/2015: Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng, thuộc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
  - 01/2016 - 06/2016: Phó Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang kiêm Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng .
  - 07/2016 - nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 2.594.700 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ. Trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 2.543.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Lương thực Miền Nam).
  - Cá nhân sở hữu: 51.700 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Bà Dương Thị Thanh Nguyệt: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Dương Thị Thanh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 1975
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quê quán: Rạch Giá, Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ chiếu: B2596843
- Cấp ngày: 17/09/2008
- Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Địa chỉ thường trú: 23- E06 Đống Đa, phườngVĩnh Lạc, TP. Rạch Giá , Kiên Giang
- Số điện thoại: 01222111277
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

- 07/1999-04/2001: Nhân viên Công ty Chế biến Thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang.
- 05/2001 - 03/2009: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 04/2009 - 06/2009: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 07/2009 - 05/2010: Kiểm soát viên, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 06/2010 - 03/2015: Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 07/2015 - 06/2016: Kế toán trưởng, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 07/2016 - 09/2016: Kế toán trưởng, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- 10/2016 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 2.644.500 cổ phần, chiếm 10,399% vốn điều lệ. Trong đó:
- Đại diện sở hữu: 2.543.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Lương thực Miền Nam).
- Cá nhân sở hữu: 101.500 cổ phần, chiếm 0,399% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Ông Phan Hùng Minh: Ủy viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Phan Hùng Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/04/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022723978
- Cấp ngày: 05/01/2006
- Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 233/89 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0903731904
- Quá trình công tác:

- 1989 - nay: Giám đốc Công ty TNHH ĐT SX TM DV Phan Minh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH ĐT SX TM DV Phan Minh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 2.543.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ. Trong đó:
- Cá nhân sở hữu: 2.543.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

3. Cơ cấu và thành viên của Ban Kiểm soát

✓ **Bà Trần Thị Mai Trinh: Trưởng ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trần Thị Mai Trinh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/01/1971
- Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
- Quê quán: Nam Định, Hà Nam Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 370510845
- Cấp ngày: 17/06/2004
- Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ: 87/39- Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch giá, Kiên Giang.
- Số điện thoại: 0919139159
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế ngành Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
- 1995 - 4/2001: Nhân viên kế toán trạm Sứ khỏe tâm thần Kiên Giang.

- 05/2001 - 03/2011: Nhân viên Phòng Kế hoạch kinh doanh- Xuất nhập khẩu, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 04/2011 - 08/2011: Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh- Xuất nhập khẩu, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 09/2011 - 06/2016: Kiểm soát viên, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 07/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Trưởng Ban Kiểm soát.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 2.554.500 cổ phần, chiếm 10,045% vốn điều lệ. Trong đó:

• Đại diện sở hữu: 2.543.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (đại diện cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Lương thực Miền Nam).

• Cá nhân sở hữu: 11.500 cổ phần, chiếm 0,045% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.

- Các khoản nợ đối với Công ty: không.

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Ông Nguyễn Thanh Sơn: Thành viên Ban kiểm soát**

-	Họ và tên:	Nguyễn Thanh Sơn
-	Giới tính:	Nam
-	Ngày sinh:	15/06/1974
-	Nơi sinh:	Ô Môn, thành phố Cần Thơ
-	Quê quán:	Nhơn Nghĩa, Châu Thành, Cần Thơ
-	Quốc tịch:	Việt Nam
-	Dân tộc:	Kinh
-	Số CMND:	361578394
-	Cấp ngày:	11/05/2007

- Nơi cấp: Công an tỉnh Cần Thơ
- Địa chỉ: 1081 D/7- Lâm Quang Ky, p. An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang
- Số ĐT liên lạc: 0918359558
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán; Đại học Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

- 02/1998 - 4/2001: Nhân viên Công ty Cơ khí điện máy Kiên Giang
- 05/2001- 06/2009: Nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 07/2009- 06/2010: Q.Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 07/2010- 12/2010: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 01/2011- 01/2012: Phó Giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Tân Phú, thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 02/2012- 04/2014: Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh- Xuất nhập khẩu, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 05/2014- 12/2015: Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 01/2016- 06/2016: Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- 07/2016 - 02/2017: Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 03/2017 đến nay: Phó giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận, thuộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 07/2016 đến nay: thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Phó giám đốc Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận trực thuộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang, kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 51.500 cổ phần, chiếm 0,2% vốn

điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 51.500 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

✓ **Bà Nguyễn Thị Phượng: thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phượng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/03/1983
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 211825139
- Cấp ngày: 26/01/2016
- Nơi cấp: Công an tỉnh tỉnh Bình Định
- Địa chỉ: Xóm 2 - An Dưỡng 2 - Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định
- Số điện thoại: 0906077579
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng chuyên ngành kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
  - 03/2007 - 06/2008: Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH TT Trợ Thính Stella.
  - 08/2008 - 08/2009: Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH SX TM Rạng Đông.
  - 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty TNHH SX TM Thảo Minh Châu.
  - 07/2016 đến nay: thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách.

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX TM Thảo Minh Châu.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

4. Cơ cấu và thành phần của Ban Tổng Giám đốc

✓ **Ông Bạch Ngọc Văn: Tổng Giám đốc**

(Xem sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị).

✓ **Ông Phạm Minh Trung: Phó Tổng Giám đốc**

(Xem sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị).

✓ **Bà Dương Thị Thanh Nguyệt: Phó Tổng Giám đốc**

(Xem sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị).

5. Kế toán trưởng

✓ **Bà Trần Thị Thu Hương**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/08/1970
- Nơi sinh: Nam Định
- Quê quán: Lương Văn, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 371549883
- Cấp ngày: 12/09/2008
- Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ: 21 Duy Tân, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp.Rạch Giá, Kiên Giang
- Số điện thoại: 0917228323

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính
- Quá trình công tác:

- 03/1992 - 10/1994: Kế toán Công ty liên doanh SK1 (Công ty Quốc doanh) đánh cá.
- 10/1994 - 04/1996: Kế toán Công ty Quốc doanh đánh cá.
- 04/1996 - 6/2006: Phó Kế toán trưởng Cty Quốc doanh đánh cá
- 8/2006 - 3/2007: Kiểm toán nội bộ Cty TNHH XNK Kiên Giang
- 04/2007 - 02/2012: Phó phòng kế toán Cty TNHH XNK Kiên Giang
- 03/2012 - 06/2012: Quyền giám đốc XN kinh doanh xăng dầu An Bình trực thuộc Cty TNHH XNK Kiên Giang
- 07/2012 - 06/2016: Phó phòng kế toán Công ty TNHH XNK Kiên Giang
- 07/2016 - 10/2016: Phó phòng kế toán Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- 10/2016 đến nay: Kế toán trưởng Cty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/05/2017: 2.900 cổ phần, chiếm 0,011% vốn điều lệ. Trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 2.900 cổ phần, chiếm 0,011% vốn điều lệ.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan tại ngày 15/05/2017: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

Công ty đang thực hiện soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị nội bộ nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động, tuân thủ các quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp trong Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Kiên Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1700100989 - CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG - TP. RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

Bạch Ngọc Văn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH TP.CHM

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 03000588CN01 - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (TP. HÀ NỘI) - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Võ Hữu Tuấn

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH